

Xu hướng điều chỉnh chiếm ưu thế

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index quay lại xu hướng giảm với phiên điều chỉnh mạnh 1.33% về mức 1,286 điểm. Có 23/30 cổ phiếu điều chỉnh, với tâm điểm là các mã SSI (-2.95%), HPG (-2.77%), STB (-2.69%), TPB (-2.48%), GVR (-2.33%), MSN (-2.19%) và CTG (-2.18%). Ngoài ra, có 10 cổ phiếu khác giảm trên 1%. Ở chiều ngược lại, chỉ có 5 cổ phiếu tăng trưởng, trong đó chỉ có BCM tăng trên 1%.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng điều chỉnh chiếm ưu thế

Trên đồ thị ngày, hợp đồng có phiên điều chỉnh thứ sáu liên tiếp, qua đó xác nhận xu hướng giảm. Khối lượng tiếp tục duy trì ở mức cao, hàm ý xu hướng giảm sẽ còn tiếp tục trong những phiên tới.

Trên đồ thị giờ, hợp đồng điều chỉnh dưới vùng hỗ trợ quan trọng là vùng 1,300 điểm. Áp lực bán gia tăng khi khối lượng tăng trong 2 cây nến giao dịch cuối phiên. Vì thế, xu hướng giảm vẫn chiếm ưu thế trong ngắn hạn.

Chiến lược đầu tư

Các tín hiệu hiện tại đều cho thấy xu hướng giảm đang chiếm ưu thế trong ngắn hạn. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát xu hướng tiếp theo để có quyết định đầu tư phù hợp.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,286.7	-1.3				
VN30F2407	1,292.9	-1.1	251,563.0	64,319.0	1,288.7	11/21/2024
VN30F2408	1,295.9	-1.1	1,403.0	2,844.0	1,295.8	12/19/2024
VN30F2409	1,299.5	-0.9	70.0	270.0	1,315.1	3/20/2025
VN30F2412	1,303.0	-0.4	88.0	309.0	1,317.3	6/19/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

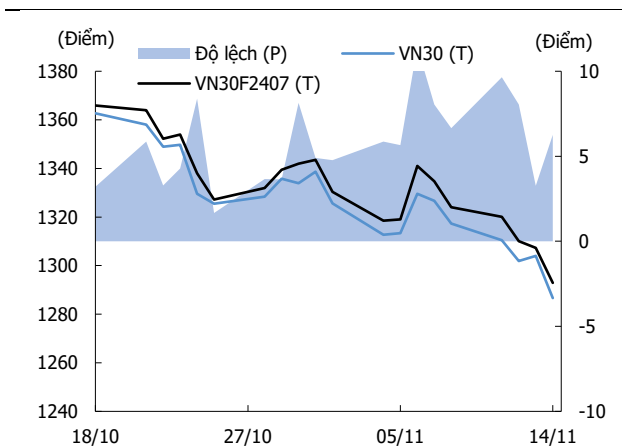
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



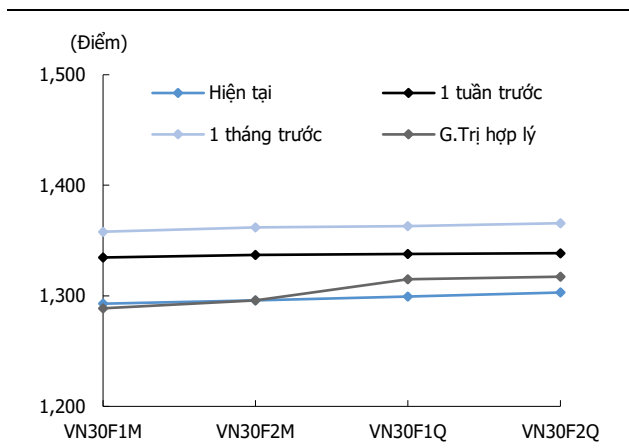
Nguồn: Bloomberg, KIS.

Hình 2. Độ lệch



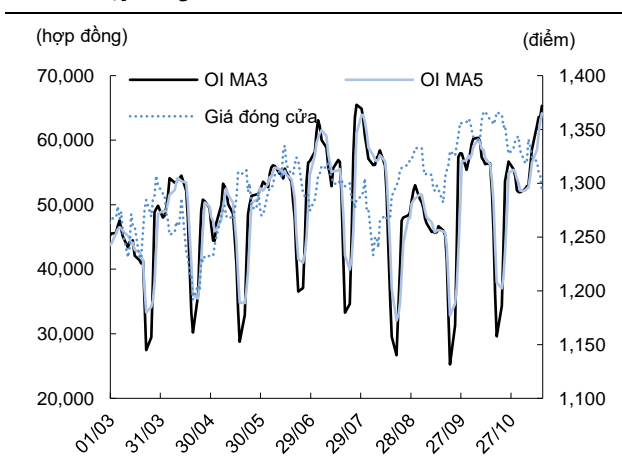
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



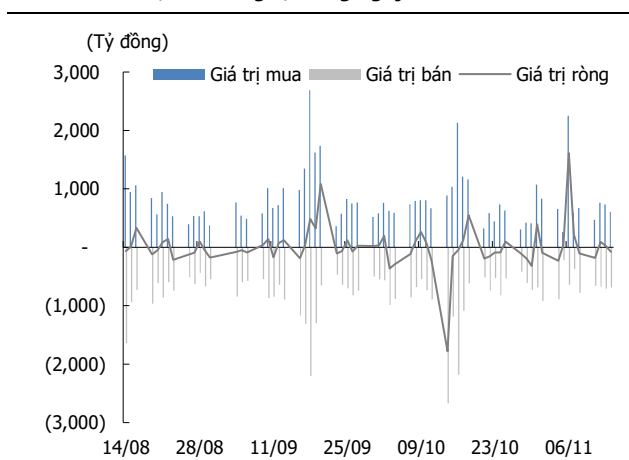
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	109,656.5	3.1	24,550	-1.4	6.7	1.4	7.6	30.0	26,500	18,870
BCM	Becamex IDC	Tài chính	71,001.0	2.0	68,600	1.0	27.1	3.7	0.4	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	259,369.8	7.3	45,500	-1.4	11.1	1.9	2.2	17.1	56,700	37,270
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,922.0	0.9	44,350	-1.9	16.7	1.4	0.4	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	180,431.7	5.1	33,600	-2.2	8.4	1.3	7.8	26.1	37,550	25,684
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	200,065.4	5.7	136,000	-1.3	26.5	6.7	3.3	46.0	142,800	77,478
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	161,644.4	4.6	69,000	-0.7	14.7	2.8	1.0	1.9	84,412	68,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	126,000.0	3.6	31,500	-2.3	36.6	2.4	2.6	0.5	39,000	18,750
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	73,541.9	2.1	25,250	-1.6	5.6	1.4	7.2	17.6	28,600	17,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	168,221.4	4.8	26,300	-2.8	13.8	1.5	20.5	24.6	29,950	23,227
MBB	MBBank	Tài chính	126,290.5	3.6	23,800	-1.4	5.9	1.2	12.7	23.2	26,200	17,450
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	102,698.3	2.9	71,400	-2.2	79.1	3.5	5.5	28.7	82,300	59,900
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	89,615.4	2.5	61,300	-1.0	30.2	3.3	7.9	47.3	70,800	37,150
PLX	Petrolimex	Bất động sản	49,489.6	1.4	38,950	0.1	16.5	1.9	1.3	17.7	51,700	33,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	26,931.5	0.8	11,500	-1.7	19.8	0.8	5.3	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	71,951.7	2.0	56,100	-1.2	16.8	2.9	0.6	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	37,906.0	1.1	10,350	-1.0	4.9	0.7	13.4	3.1	12,500	10,200
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	47,486.3	1.3	16,750	0.3	10.1	1.4	2.2	0.1	21,216	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	48,463.2	1.4	24,700	-2.9	15.8	1.9	13.6	42.7	31,582	23,817
STB	Sacombank	Tài chính	61,269.5	1.7	32,500	-2.7	7.0	1.2	13.0	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	160,626.5	4.5	22,800	-1.5	7.1	1.1	15.0	21.7	25,250	14,400
TPB	TPBank	Tài chính	41,610.8	1.2	15,750	-2.5	8.6	1.1	17.3	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	514,196.4	14.6	92,000	-0.5	14.9	2.7	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	175,698.7	5.0	40,350	0.1	8.5	0.9	14.3	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	54,220.1	1.5	18,200	-0.5	7.6		9.4	20.5	21,368	15,641
VIC	VinGroup	Bất động sản	155,623.0	4.4	40,700	0.2	15.7	1.1	2.5	11.2	49,350	40,150
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	55,948.5	1.6	103,300	-0.3	41.1	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	135,847.1	3.8	65,000	0.0	15.8	4.3	3.3	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	150,744.5	4.3	19,000	-1.8	11.4	1.1	23.7	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	41,129.0	1.2	18,100	0.0	10.1	1.0	8.1	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.